

BỘ 40 ĐỀ ĐỌC HIỂU VÀ NLXH

Đề 1

I. Phần đọc hiểu (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Bạn sẽ làm gì giúp xây dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn? Đừng kết tội các nhà chính trị. Đừng kết tội những người xung quanh bạn. Đừng kết tội cha mẹ bạn hoặc môi trường xung quanh. Làm như vậy nghĩa là bạn đang đóng vai trò một nạn nhân. Nhưng thế giới này có quá nhiều người đóng vai ấy trong khi lẽ ra họ vẫn góp công góp sức, tài năng của mình và tạo ra khác biệt to lớn. Mẹ Teresa nói một câu mà mà tôi chưa thấy người nào nói hay hơn: “Nếu mỗi người chúng ta chỉ cần quét sạch trước cửa nhà mình thì thế giới sẽ trở nên sạch sẽ”.

Kết tội người khác là tự bào chữa cho mình. Tự nhủ rằng mình- một thành phần của xã hội- không thể gây ảnh hưởng gì đồng nghĩa với việc chối bỏ quyền lực của bản thân. Sau trận bão lịch sử, có hai em sinh viên đại học đóng góp sức mình để dọn dẹp và sửa chữa một xe buýt đưa rước học sinh, rồi lái xe đến khu vực bị tàn phá nơi mà ai cũng bảo rằng không thể đi qua được. Một người đàn ông nhỏ bé tên Mahatma Gandhi đã giải phóng toàn bộ một quốc gia. Một phụ nữ có tên là Rosa Parks đã thấp sáng phong trào đấu tranh đòi quyền công dân khi từ chối ngồi hàng ghế cuối trên xe buýt. Những con người bình thường thực sự vẫn có thể làm những điều phi thường. Tôi thích câu nói của Anita Roddick, nhà văn sáng lập Body shop: “Nếu bạn nghĩ rằng mình quá nhỏ bé để đến nỗi không thể gây ảnh hưởng gì, cứ thử đi ngủ ngay lúc có con muỗi ở trong phòng mà xem”.

Điều gì bạn không thích về cuộc sống, về nơi mình đang làm việc, hoặc về đất nước mình đang sống? Hãy lập danh sách. Viết nó ra. Đọc lớn lên. Rồi hãy thực hiện điều gì đó để cải thiện nó. Bất kể điều gì, dù nhỏ hay lớn, cứ việc bắt tay thực hiện. Khi bạn thể hiện quyền lựa chọn của mình, quyền đó sẽ lớn mạnh thêm. Và khi làm việc trong môi trường mà tầm ảnh hưởng của bạn khiến nó tốt đẹp lên, tầm ảnh hưởng đó sẽ lan xa. Vậy hãy thực thi tốt phần việc của mình. Hôm nay. Ngay bây giờ. Thế giới sẽ tốt đẹp hơn vì điều đó.

(Trích “Điều vĩ đại đời thường, Robin Sharma. NXB trẻ)

Thực hiện yêu cầu.

Câu 1 (1 điểm): Chỉ ra đặc điểm của kiểu người “đóng vai trò một nạn nhân” được nêu trong đoạn trích.

Câu 2(1 điểm): Vì sao tác giả cho rằng những người “đóng vai trò một nạn nhân” đang chối bỏ quyền lực của bản thân mình?

Câu 3 (1 điểm): Việc trích dẫn câu nói của Mẹ Teresa và Anita Roddick trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 4 (1 điểm): Em có cho rằng: Nếu muốn, con người có thể tự mình thoát khỏi tình trạng “đóng vai trò một nạn nhân” và “thực thi tốt phần việc của mình” không? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1(6 điểm)

Từ nội dung trong đoạn trích phần Đọc hiểu, Em hãy viết một đoạn văn nghị luận với chủ đề: *Chúng ta chính là sự thay đổi mà chúng ta đang tìm kiếm.*

Câu 2(10 điểm)

Nhà thơ Chế Lan Viên cho rằng: “Người đọc tìm đến với thơ không phải chỉ hỏi lí tưởng mà hỏi cách cảm xúc, cách thương, cách nhớ, cách giận, cách ghét...”

(Dẫn theo “*Thơ với người đọc trong quan niệm của Chế Lan viên*”,

Trần Hoài Anh.

Theo em, người đọc có thể *hỏi* những điều gì khi **tìm đến** với “ Mùa xuân nho nhỏ” (Thanh Hải)? Từ đó, em hãy chia sẻ nguyện vọng của riêng mình khi tìm đến với thơ ca.

Đáp án

I. Phần Đọc hiểu(4 điểm)

Câu 1(1 điểm): Đặc điểm của “người đóng vai trò một nạn nhân”

- Thường xuyên kết tội người khác và đổ lỗi cho môi trường xung quanh.
- Không muốn đóng góp công sức và tài năng của mình để tạo ra sự khác biệt và xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

Câu 2(1 điểm):Tác giả cho rằng người “đóng vai trò một nạn nhân” đang chối bỏ quyền lực của bản thân mình vì:

- Họ nghĩ mình nhỏ bé, không có khả năng gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.
- Họ từ chối hành động để thay đổi và cải tạo thế giới.

Câu 3(1 điểm) Việc trích dẫn câu nói của Mẹ Teresa và Anita Roddick trong đoạn trích có tác dụng.

- Làm sáng tỏ và nhấn mạnh chủ đề của đoạn trích: những sự việc, con người nhỏ bé đều có thể ảnh hưởng và làm thay đổi đến những người xung quanh.
- Làm cho lập luận thuyết phục và hấp dẫn hơn.

Câu 4.(1 điểm)

- Hs nêu rõ quan điểm của bản thân theo một trong các hướng sau: đồng tình/ không đồng tình/ y kiến khác.

- Lí giải:

+ Nếu đồng tình có thể lí giải theo hướng: Khi mong muốn thay đổi nghĩa là con người ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình; con người đủ khả năng tự mình tìm ra cách ứng xử và hành động để thay đổi chính mình và thay đổi thế giới

+ Nếu không đồng tình, có thể lí giải theo hướng: mong muốn chủ quan không phải lúc nào cũng có thể biến thành hành động thực tiễn; nếu chỉ dựa vào mong muốn, con người khó có thể tự mình thay đổi; con người cần đến sự định hướng, hỗ trợ từ những người xung quanh.

II. Phần Tập làm văn(16 điểm)

Câu 1 (6 điểm)

Yêu cầu về kiến thức.

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: cần thay đổi chính bản thân mình.

- Có thể trình bày theo hướng sau:

+ Mỗi người là chủ nhân của cuộc đời mình, là “người làm vườn” của tâm hồn mình nên sự thay đổi bản thân bắt nguồn từ bên trong của mỗi cá nhân: thay đổi cách nhìn, cách cảm, cách tư duy...từ đó thay đổi cách ứng xử, hành động, cách làm việc.

+ Con người không chỉ thay đổi bản thân để thích nghi, phát triển mà còn thay đổi thế giới xung quanh.

+ Con người vừa là chủ thể tạo ra sự thay đổi vừa là đối tượng đón nhận kết quả của sự thay đổi.

Câu 2. (10 điểm)

a. Giải thích ý kiến(2 điểm)

a1. Nội dung nhận định (1 điểm)

+ “hỏi”: tìm hiểu, nắm bắt, cảm nhận...

+ “Hỏi lí tưởng” tìm hiểu nội dung ý nghĩa của bài thơ/ quan điểm tư tưởng, triết lí... của nhà thơ.

+ “hỏi cách cảm xúc, cách thương, cách nhớ, cách giận, cách ghét...” chia sẻ, giao cảm, sống cùng các cung bậc cảm xúc của nhà thơ.

- Chế Lan Viên khẳng định người đọc đến với thơ không phải là để nắm bắt nội dung tư tưởng của tác phẩm mà để rung động, đồng cảm, sẻ chia cùng nhà thơ.

a2. Cơ sở của nhận định: xuất phát từ đặc trưng thơ.

- Thơ là tiếng nói của tình cảm, thơ lay động thức tỉnh con người bằng sự chân thành, nồng cháy, mãnh liệt của cảm xúc. Vì vậy người đọc tìm đến với thơ không chỉ để “hỏi lí tưởng”, để hiểu những thông điệp mà nhà thơ gửi gắm.

- Thơ bắt nguồn từ những rung động của nhà thơ trước cuộc đời nhưng tình cảm trong thơ không chỉ là những cảm xúc cá nhân mà còn mang tính nhân loại, phổ quát; có khả năng tạo ra sự đồng cảm, giao cảm. Vì vậy “thơ là nghệ thuật sẻ chia với con người” Người đọc tìm đến với thơ để hỏi cách cảm xúc, cách thương, cách

nhớ, cách giận, cách ghét...” để đánh thức những cảm xúc của lòng mình.

b. Chứng minh, bình luận

b1. Người đọc đến với “Mùa xuân nho nhỏ” để hỏi lí tưởng.

- Người đọc đến với “Mùa xuân nho nhỏ” cần hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm: bài thơ thể hiện tình yêu với thiên nhiên với cuộc sống, sự gắn bó với đất nước, nhân dân và khát vọng hòa nhập dâng hiến cho cuộc đời chung của nhân vật trữ tình.
- “Hỏi lí tưởng” hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm không phải là mục đích chủ yếu của người đọc khi tìm đến với thơ. Nếu đọc thơ chỉ để “hỏi lí tưởng” thì thơ sẽ thành bài giáo huấn về đạo đức, lễ sống mất đi bản chất thẩm mỹ của thơ ca.

b2. Người đọc tìm đến với “Mùa xuân nho nhỏ” để “hỏi cách cảm xúc”

- Người đọc lắng nghe những cảm xúc thiết tha, trù mến của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên (Phân tích đoạn 1) để cảm nhận cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp dịu dàng, trong sáng của thiên nhiên, cuộc sống.
- Người đọc sống cùng những cảm xúc xao xuyến, rạo rực của nhà thơ trước mùa xuân đất nước (phân tích đoạn 2) để cảm nhận niềm tin yêu của nhà thơ trước sức sống dồi dào mãnh liệt của đất nước, của nhân dân.
- Người đọc hòa điệu cùng ước nguyện chân thành, cảm động của nhà thơ, muốn góp một mùa xuân nho nhỏ” của đời mình vào mùa xuân lớn của dân tộc (Phân tích đoạn 3)

→ Hỏi cách cảm xúc”, nghe thấy âm vang tâm hồn nhà thơ bên trong câu chữ, thấy được tư tưởng, tình cảm của nhà thơ hiện lên trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm nghĩa là người đọc không chỉ đọc mà đang sống đang hòa nhịp cùng cảm xúc của nhà thơ cảm nhận được cái hay, cái đẹp của lời thơ, tình thơ. Thơ hay bao giờ cũng có khả năng đi sâu vào tâm hồn con người, thức tỉnh con người từ bên trong.

b3. Đánh giá, bàn luận

- Hỏi lí tưởng, hỏi ‘cách cảm xúc” là điểm tựa để người đọc có thể hỏi nhiều điều thú vị khác khi tìm đến với “Mùa xuân nho nhỏ” nói riêng và thơ ca nói chung. Người đọc cần cố gắng để không chỉ đồng cảm mà còn đồng sáng tạo với nhà thơ.
- Ý kiến của Chế Lan Viên khẳng định đặc trưng của thơ có tác dụng định hướng cho người đọc qua quá trình tiếp nhận tác phẩm thơ.

c. Chia sẻ nguyện vọng của bản thân khi tìm đến với thơ ca.

- Tìm đến với thơ ca để nuôi dưỡng cảm xúc chia sẻ niềm vui, xoa dịu nỗi buồn để khám phá chính mình, để thưởng thức cái hay, cái đẹp

của lời thơ, tình thơ để được nhìn thế giới qua một lăng kính khác để sống sâu hơn, tinh tế hơn để nâng cao năng lực đọc, năng lực thẩm mỹ.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2,
NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 4. Em có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Người có tính khiêm tốn có biểu hiện: <i>-Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.</i> <i>- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa</i>	0.25 0.25
	2	- Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm...</i> - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.	0.25 0.25
	3	Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “ <i>những giọt nước</i> ” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.	1.0
	4	-Đồng tình với quan điểm trên -Vì: + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.	1.0
II		LÀM VĂN	
	1	Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “<i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời</i>”.	2.0

	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “ <i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời</i> ”.	0.25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề</p> <p>* Giải thích vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. - Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra. <p>⇒ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.</p> <p>* Bàn luận vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự. + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại. + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn. - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn: <ul style="list-style-type: none"> + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng. + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người. <p>* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác. + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. 	1.0

d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận	0.25
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc	0.25

ĐỀ 3

A. PHẦN ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 – 4.

Có rất nhiều người đĩnh ninh rằng hiện tại của mình đã được số mệnh định sẵn, nhưng thực ra không phải như vậy. Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn... Chúng ta vẫn quen đổ lỗi cho những người khác. Có những lúc tôi cũng cho là mình kém may mắn, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng không ai có thể kiểm soát được những biến cố xảy đến, nhưng mỗi người luôn có quyền chọn lựa cách đối phó với chúng.

Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do như là: do không có tiền, không có thời gian, do kém may mắn, do quá mệt mỏi hay tâm trạng chán nản... để biện minh cho việc bỏ qua những cơ hội thuận lợi trong cuộc sống. Nhưng sự thực chỉ là do họ không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình. Chính vì thế, họ chỉ là đang tồn tại chứ không phải đang sống thực sự. Điều đó cũng giống như việc bạn muốn mở khóa để thoát khỏi nơi giam cầm, nhưng lại không biết rằng chiếc chìa khóa đang ở ngay trong chính bản thân mình, trong cách suy nghĩ của mình. Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi. Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó. Chính điều chúng ta chọn để nghĩ và chọn để làm mới là quan trọng hơn cả.

(Theo <https://sachvui.com/doc-sach/nhung-bai-hoc-cuoc-song/chuong-4.html>)

Câu 1. Khả năng kì diệu của con người được nói đến là gì? (0,5 điểm)

Câu 2. Những người nào được xem là những người đang tồn tại chứ không phải sống thực sự? (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả “Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó” (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị đồng tình với quan điểm “*Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi*” không? Vì sao? (1,0 điểm)

B. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ gợi ý phần *Đọc hiểu* trên, anh (chị) hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc *chọn để nghĩ và chọn để làm* trong cuộc sống.

PHẦN	Câu	Nội dung	Điểm
A (3 điểm)	1	Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn	0,5
	2	- Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do để biện minh... - Không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình.	0,5
	3	<i>Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó</i> - Bản chất của sự việc xảy đến rất đa dạng, bất ngờ, không thể lường trước được. - Con người cần chọn cách ứng phó phù hợp với hoàn cảnh để vượt qua, mới là điều quan trọng. <i>(Chấp nhận những cách diễn đạt tương đồng)</i>	0,5
			0,5
4	<i>Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi</i> - Đồng tình hoặc không đồng tình - Lí giải - <i>Chính tả, dùng từ, ngữ pháp</i>	0,25 0,5 0,25	
PHẦN B (7 điểm)	Câu 1.	Suy nghĩ của mình về việc <i>chọn để nghĩ và chọn để làm</i> trong cuộc sống	2,0
	<i>a.</i>	<i>Đảm bảo cấu trúc thân mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn</i>	0,25

	<p>b. Nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận - Suy nghĩ về vấn đề nghị luận <ul style="list-style-type: none"> + Trong cuộc sống, luôn có rất nhiều điều xảy ra, đôi khi là những trở ngại rất lớn nên phải tính toán, tìm ra những giải pháp hợp lí nhất để giải quyết. + Từ những định hướng đã được xác định, con người bắt đầu quá trình thực hiện công việc. + Đối với giải quyết sự việc, nghĩ và làm là một quá trình liên tục, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau,.. - Bài học bản thân 	<p>0,25 1,0 0,25</p>
	<p>c. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p>	<p>0,25</p>
	<p>d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ nhưng phải hợp lí. <i>(Đây là phần điểm mang tính khuyến khích, khi tổng điểm chưa đạt tới 2,0 điểm)</i></p>	<p>+ 0,25 hoặc + 0,0</p>

Đề 4

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Jonathan, một người có bộ óc thông minh, nhanh nhạy trong những phân tích về tình hình kinh tế, ông sống và làm việc hết sức chăm chỉ. Hiện Jonathan đang là một tỉ phú. Và Authur cũng là một người có trí thông minh không kém, chỉ cần ba mươi phút để giải ô chữ của tờ NewYork Times, phân tích tình hình kinh tế Mĩ Latinh trong vòng nửa giờ và tính nhẩm nhanh hơn hầu hết mọi người dù họ có dùng máy tính. Nhưng hiện giờ, Authur đang là tài xế của Jonathan. Điều gì giúp Jonathan đường hoàng ngồi ở băng ghế sau của xe limousine còn Authur thì ở phía trước cầm lái? Điều gì phân chia mức độ thành đạt của họ? Điều gì giải thích sự khác biệt giữa thành công và thất bại?

Câu trả lời nằm trong khuôn khổ một cuộc nghiên cứu của trường đại học Standford. Những nhà nghiên cứu tập hợp thật đông những trẻ em từ 4 đến 6 tuổi, sau đó đưa chúng vào một căn phòng và mỗi em được phát một viên kẹo. Chúng được giao ước: có thể ăn viên kẹo ngay lập tức hoặc chờ thêm mười lăm phút nữa sẽ được thưởng thêm một viên kẹo cho sự chờ đợi. Một vài em ăn kẹo ngay lúc đó. Những em khác thì cố chờ đợi